

Số: 148/BC-TVM

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

- Địa chỉ trụ sở chính (theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 0243.8544252; Fax: 02438 543 164;

Email: congtvcptvm@gmail.com

- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VND

- Mã chứng khoán: TVM

- Mô hình Quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện,

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.25/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2025	Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và nhiệm vụ KH SXKD năm 2025 Điều 2. Thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo Tài chính năm 2024 Công ty đã được kiểm toán 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024: - Mức cổ tức năm 2024: 5% - Số lợi nhuận còn lại phân phối quý: khen thưởng, phúc lợi.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>3. Mức cổ tức năm 2025: $\geq 3\%$</p> <p>4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.</p> <p>5. Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2025.</p> <p>Điều 3. Thông qua báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.</p> <p>Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.</p> <p>Điều 5. Thông qua “Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025”</p> <p>Điều 6. Thông qua nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty</p>
2	02.25/QĐ-ĐHCĐ	21/11/2025	<p>Điều 1. Thông qua việc miễn nhiệm và đề cử ứng viên tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026</p> <p>Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	21/09/2023	21/11/2025
2	Ông Vũ Văn Khản	Chủ tịch HĐQT	21/11/2025	
2	Ông Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	28/04/2016	
3	Ông Lê Việt Phương	Thành viên HĐQT	01/06/2018	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Đến ngày 31/12/2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 30 cuộc họp và ban hành 19 nghị quyết, 04 quyết định.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Thế Phiệt	14/14	100%	
2	Ông Vũ Văn Khẩn	09/23	100%	
2	Ông Lê Văn Duẩn	23/23	100%	
3	Ông Lê Việt Phương	23/23	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề phát sinh đều được Ban Giám đốc báo cáo kịp thời và đưa ra các giải pháp thực hiện.

HĐQT giám sát Ban Giám đốc về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT, các quy chế quy định nội bộ Công ty, Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I Nghị quyết/ Resolution				
1	10/01/2025	01.25/NQ-HĐQT	1. Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc diện TKV quản lý; 2. Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
2	20/01/2025	02.25/NQ-HĐQT	Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	03/03/2025	03.25/NQ-HĐQT	1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động SXKD tháng 02, hai tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ tháng 3.2025; 2. Thông qua Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong Công ty; 3. Thông qua phương án xử lý công nợ 2024	100%

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	12/03/2025	04.25/NQ- HDQT	1. Thông qua Báo cáo xin ý kiến TKV liên quan đến các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; 2. Phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2024.	100%
5	27/03/2024	05.25/NQ- HDQT	1. Thông qua nội dung và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty 2. Thống nhất nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	100%
6	22/4/2025	06.25/NQ- HDQT	Thông qua Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về việc Thay đổi trụ sở và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	100%
7	06/05/2025	07.25/NQ- HDQT	Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025.	100%
8	27/05/2025	08.25/NQ- HDQT	1. Thông qua báo cáo KTKT các DADT trong năm 2025 gồm: (i) DADT bộ thiết bị 03 máy GPS phục vụ công tác trắc địa; (ii) DADT nâng cấp, sửa đổi hệ thống vpcđ phiên bản máy tính hiện có cả XD hệ thống vpcđ phiên bản mobi; (iii) DADT máy khoan trong lò- XNTMDVTH; (iv) DADT màn hình led hội trường tầng 6 tòa nhà vp cơ quan Công ty.	100%
9	27/5/2025	09.25/NQ- HDQT	1. Thông qua Phương án hợp nhất các phòng trong Công ty; 2. Đổi tên phòng Hành chính - Nhân sự thành phòng Tổ chức - Hành chính.	100%
10	30/05/2025	10.25/NQ- HDQT	1. Thông qua chỉ định bổ nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch - Kế toán sau họp nhất; 2. Thông qua chỉ định bổ nhiệm Trưởng phòng Hâm lò sau họp nhất.	100%
11	03/06/2025	11.25/NQ- HDQT	Thông qua việc thực hiện trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	100%

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	27/06/2025	12.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua Phương án chấm dứt hoạt động của XNTM và DVTH và thành lập phòng DVTH để tiếp quản nhiệm vụ của XN; 2. Thông qua chủ trương Tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty (22/9/1965-22/9/2025)	100%
13	07/07/2025	13.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập 2. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh	
14	23/07/2025	14.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng uỷ, HĐQT và Giám đốc Công ty	
15	02/10/2025	15.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua nhân sự HĐQT 2. Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2025	
16	14/11/2025	16.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua thanh lý TSCEĐ, CCDC 2. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025 (điều chỉnh)	
17	21/11/2025	17.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua việc bầu ông Vũ Văn Khẩn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT 2. Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	
18	22/12/2025	18.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh 2. Thông qua thành lập phòng Dịch vụ tổng hợp 3. Thông qua uỷ quyền ký hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2026 4. Thông qua công tác cán bộ 5. Thông qua Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban, xí nghiệp	
19	31/12/2025	19.25/NQ- HĐQT	1. Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty	

37
 NG T
 PH
 JAU
 IGN
 :CO
 JÁN
 C.T.C.P
 SỐ
 P
 NỘI

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			3. Thông qua kế hoạch hoạt động của người đại diện phần vốn TKV tham gia HĐQT năm 2026 4. Thông qua kế hoạch công tác năm 2026 của HĐQT	
II Quyết định				
1	88/QĐ-TVM	03/03/2025	Ban hành Quy chế Quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong Công ty	
2	220/QĐ-TMV	06/05/2025	Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025	
3	630/QĐ-TVM	22/12/2025	Thành lập phòng Dịch vụ tổng hợp trực thuộc Công ty	
4	634/QĐ-TVM	22/12/2025	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp	

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Minh Hùng	Trưởng ban kiểm soát	21/11/2025	Thạc sĩ kế toán
2	Bà Trần Thị Minh Thu	Thành viên Ban kiểm soát	28/4/2016	Cử nhân kinh tế
3	Bà Trần Phương Giang	Thành viên Ban kiểm soát	26/4/2021	Cử nhân Kinh tế

1. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Minh Hùng	6/6	100%	
2	Bà Trần Phương Giang	6/6	100%	
3	Bà Trần Thị Minh Thu	6/6	100%	

Ngoài các cuộc họp trên, Ban kiểm soát còn thường xuyên lấy ý kiến, tổ chức hội ý để thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp quản trị cả công ty để giám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc với các phòng ban chức năng.

Giám sát Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, năm 2025 và giám sát Ban Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty quy định. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng, thẩm quyền. Giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay yêu cầu nào của các cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trên cơ sở tiếp tục triển khai cơ chế phối hợp hoạt động, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty và vì lợi ích chung của toàn bộ hệ thống.

Việc phối hợp của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cùng các phòng ban được thực hiện thường xuyên, Ban kiểm soát được cung cấp tài liệu theo đúng yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát. Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị tới HĐQT, Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, hoàn thiện hệ thống kiểm soát và điều được HĐQT, Ban Giám đốc ghi nhận, triển khai thực hiện.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Duẩn	01/01/1974	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/06/2018
2	Ông Nguyễn Việt Hùng	30/03/1981	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/03/2024
3	Ông Lê Việt Phương	13/09/1975	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/08/2011

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
4	Ông Đào Ngọc Hiệp	06/07/1979	Thạc sĩ máy và thiết bị mỏ, dầu khí	Bổ nhiệm: 01/09/2018

V. Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phùng Đức Trường	04/01/1976	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Bổ nhiệm: 01/09/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, hàng năm đều tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo ngắn hạn do Công ty mẹ (Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 1.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty: Không phát sinh
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không phát sinh.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phụ lục 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (BÁO CÁO NĂM 2025)

(Kèm theo Báo cáo số 148/BCTVM ngày 28/01/2026 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomim)



SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Cổ đông lớn			28/06/2006			Công ty mẹ
2	Ngô Thế Phiệt		Chủ tịch HĐQT			21/9/2023	21/11/2026	ĐHCCĐ miễn nhiệm	
3	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch HĐQT			21/11/2026		ĐHCCĐ bổ nhiệm	
4	Lê Văn Duẩn		TV HĐQT/ Giám đốc			28/4/2016			
5	Lê Việt Phương		TV HĐQT/ Phó Giám đốc			01/6/2018			
6	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc			01/9/2018			
7	Nguyễn Việt Hùng		Phó giám đốc			01/03/2024			



Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8	Phùng Đức Trường		Kế toán trưởng			01/9/2018			
9	Đào Huy Quân		Thư ký, Người quản trị Công ty			28/4/2021			
10	Nguyễn Minh Hùng		Trưởng Ban kiểm soát			21/09/2023			
11	Trần Thị Minh Thu	003C084392	Thành viên Ban kiểm soát			28/04/2016			
12	Trần Phương Giang	026C465029	Thành viên Ban kiểm soát			28/04/2021			

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2025)
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-TVM ngày 29/01/2026 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú	
								Đại diện phần vốn	Công ty mẹ
1	Ngô Thế Phiệt		Chủ tịch HĐQT			0	0		
1.1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Cổ đông lớn			1.224.000	51%		
1.2	Trần Thị Lệ		Vợ			0	0		
1.3	Ngô Thế Phong		Con trai			0	0		
1.4	Ngô An Bình		Con trai			0	0		
1.5	Ngô Hùng Diễm		Bố đẻ			0	0		
1.6	Tàng Thị Nga		Mẹ đẻ			0	0		
1.7	Trần Cảo		Bố vợ			0	0		
1.8	Ngô Thế Lam		Em ruột			0	0		
1.9	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Em dâu			0	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Ngô Thế Lữ		Em ruột			0	0	
1.11	Lê Xuân Thương		Em dâu			0	0	
1.12	Ngô Thế Vĩnh		Em ruột			0	0	
1.13	Nguyễn Thị Hồng Thái		Em dâu			0	0	
2	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch HĐQT			0	0	
2.1	Đông Thị Nhuận		Mẹ đẻ					
2.2	Nguyễn Thị Nhưồng		Vợ					
2.4	Vũ Thanh Tùng		Con đẻ					
2.5	Vũ Thanh Bình		Con đẻ					
2.6	Hoàng Lưu Ly		Con dâu					
2.7	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)		Công ty mẹ			1.224.000	51%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin							
2.9	Công ty CP Địa chất mỏ-TKV							
2.10	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV							
2.11	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Than Ưông Bí							
2.12	Công ty CP Than Cao Sơn-TKV							
2.13	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin							
3	Lê Văn Duẩn		TV HĐQT/ Giám đốc			9.060	0,37%	
3.1	Nguyễn Mai Hoa	079C076586	Vợ			3.165	0,13%	
3.2	Lê Bá Kiệt		Con trai			0	0	
3.3	Lê Tuấn Hùng		Con trai			0	0	
3.4	Lương Thị Nhung		Mẹ đẻ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Lê Thị Nhuận		Em ruột			0	0	
3.6	Lương Đức Tần		Em rể			0	0	
3.7	Lê Văn Kiệm		Em ruột			0	0	
3.8	Nguyễn Thị Hậu		Em dâu			0	0	
3.9	Lê Thị Nhân		Em ruột			0	0	
3.10	Phạm Tấn Thế		Em rể			0	0	
3.11	Nguyễn Như Ý		Bố vợ			0	0	
3.12	Nguyễn Thị Với		Mẹ vợ			0	0	
3.13	Nguyễn Thủy Hà		Chị vợ			0	0	
3.14	Nguyễn Như Hùng		Em vợ			0	0	
4	Lê Việt Phương		TVHĐQT/ Phó Giám đốc			1.938	0.081%	
4.1	Lê Văn Hồng		Bố đẻ			0	0	
4.2	Lê Thị Xuyên		Mẹ đẻ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Cát Thị Việt		Vợ			0	0	
4.4	Lê Phương Thảo		Con gái			0	0	
4.5	Lê Việt Hưng		Con trai			0	0	
4.6	Lê Thị Mai Hương	NLQ không cung cấp	Chị gái			0	0	
4.7	Nguyễn Minh Tuấn		Anh rể			0	0	
4.8	Lê Việt Hưng	-nt-	Em trai			0	0	
4.9	Hoàng Thu Hằng		Em dâu			0	0	
4.10	Nguyễn Thị Nhân		Mẹ vợ			0	0	
4.11	Cát Hữu Đức		Anh vợ			0	0	
4.12	Cát Thị Nhất		Chị vợ			0	0	
4.13	Cát Hữu Tĩnh		Anh vợ			0	0	
4.14	Cát Hữu Hưng		Anh vợ			0	0	
5	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc			0	0%	
5.1	Đào Ngọc Liên		Bố			0	0	
5.2	Trần Thị Hiền		Mẹ			0	0	
5.3	Lê Minh Hiền		Vợ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Đào Phương Linh		Con			0	0	
5.5	Đào Phương Thảo		Con			0	0	
5.6	Đào Phương Vy		Con			0	0	
5.7	Đào Ngọc Nguyễn Quyết		Con			0	0	
5.8	Đào Thị Hồng Hạnh		Chị ruột			0	0	
5.9	Vũ Đức Hùng		Anh rể			0	0	
5.10	Đào Ngọc Diệp		Em ruột			0	0	
5.11	Đặng Minh Luyện		Em dâu			0	0	
5.12	Đào Ngọc Dương		Em ruột			0	0	
5.13	Dương Thị Thanh		Em dâu					
5.14	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ vợ			13.530	0,55%	
5.15	Lê Tự Trọng		Anh vợ			0	0	
6	Nguyễn Việt Hùng		Phó giám đốc			165	0,068%	

SIT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Nguyễn Việt Hạnh		Bố đẻ			0	0	
6.2	Bùi Thị Nhan		Mẹ đẻ			0	0	
6.3	Nguyễn Thị Hồng Duyên		Vợ			0	0	
6.4	Nguyễn Việt Hoàng		Con trai			0	0	
6.5	Nguyễn Thị Kim Ngân		Con gái			0	0	
6.6	Nguyễn Thị Mai Yên		Em gái			0	0	
6.7	Nguyễn Văn Hùng		Bố vợ			0	0	
6.8	Lê Thị Bưởi		Mẹ vợ			0	0	
6.9	Nguyễn Thị Quỳnh Dương		Em vợ			0	0	
6.10	Nguyễn Thị Tuyết Dung		Em vợ			0	0	
6.11	Nguyễn Anh Dũng		Em vợ			0	0	
7	Phùng Đức Trường	026c592418	Kế toán trưởng			0	0%	
7.1	Phùng Đức Thủ		Bố đẻ			0	0	

SIT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Thùy		Mẹ đẻ			0	0	
7.3	Đình Thị Phương Thủy		Vợ			0	0	
7.4	Phùng Nguyệt Minh		Con gái			0	0	
7.5	Phùng Gia Bảo		Con trai			0	0	
7.6	Phùng Anh Tuấn		Em trai			0	0	
7.7	Chu Thị Thái		Em dâu			0	0	
7.8	Phùng Thị Lan Anh		Em gái			0	0	
7.9	Phạm Văn Hương		Em rể			0	0	
7.10	Đình Văn Thiết		Bố vợ			0	0	
7.11	Lã Thị Thủy		Mẹ vợ			0	0	
7.12	Đình Phương Thủy		Chị vợ			0	0	
7.13	Nguyễn Việt Cường		Anh rể			0	0	
8	Đào Huy Quân		Thư ký, Người quản trị			0	0	

XU. 02 03 04 05 06 07 08 09 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

SIT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Ngô Thị Lai		Mẹ đẻ			0	0	
8.2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Vợ			0	0	
8.3	Đào Huy Chiến		Con trai			0	0	
8.4	Đào Phương Anh		Con gái			0	0	
8.5	Đào Huy Quang		Anh trai			0	0	
8.6	Hoàng Thị Đào		Chị dâu			0	0	
8.7	Đào Thị Thu		Em gái			0	0	
8.8	Nguyễn Đình Long		Em rể			0	0	
8.9	Lê Thị Măng		Mẹ vợ			0	0	
8.10	Nguyễn Huy Phương		Anh vợ			0	0	
8.11	Nguyễn Việt Long		Em vợ			0	0	
9	Nguyễn Minh Hùng		Trưởng ban kiểm soát			0	0	
9.1	Nguyễn Minh Ngọc		Bố đẻ			0	0	
9.2	Lê Thị Hạnh		Mẹ đẻ			0	0	

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Nguyễn Kim Cúc		Vợ			0	0	
9.4	Nguyễn Minh Huy		Con đẻ			0	0	
9.5	Nguyễn Hà My		Con đẻ			0	0	
9.6	Nguyễn Thị Hà		Chị ruột			0	0	
9.7	Nguyễn Thị Hồng		Chị ruột			0	0	
9.8	Nguyễn Thị Hiền		Chị ruột			0	0	
9.9	Trịnh Thủy Kiều		Mẹ vợ			0	0	
9.10	Nguyễn Thu Hằng		Chị vợ			0	0	
9.11	Nguyễn Thu Hà		Chị vợ			0	0	
9.12	Nguyễn Thu Huyền		Chị vợ			0	0	
10	Trần Thị Minh Thu	003C084392	Thành viên Ban kiểm soát			570	0,024%	
10.1	Trần Quốc Trái	NLQ không cung cấp	Bố đẻ			0	0	
10.2	Nguyễn Thị Kim Nhung	-nt-	Mẹ đẻ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Trần Hoàng Tùng	-n-	Em ruột			0	0	
10.4	Hà Kim Nhung	-n-	Em dâu			0	0	
10.5	Phạm Trường Dân	-n-	Chồng			0	0	
10.6	Phạm Minh Quân	-n-	Con trai			0	0	
10.7	Phạm Ngọc Nhi	-n-	Con gái			0	0	
10.8	Phạm Quốc Thái	-n-	Bố chồng			0	0	
10.9	Bùi Thị Hào	-n-	Mẹ chồng			0	0	
10.10	Phạm Quốc Việt	-n-	Em chồng			0	0	
11	Trần Phương Giang	026C465029	Thành viên Ban kiểm soát			0	0	
11.1	Trần Tiến Quang		Bố đẻ			0	0	
11.2	Trần Xuân Phương		Mẹ đẻ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Nguyễn Duy Khánh		Chồng			0	0	
11.4	Nguyễn Khánh Nhi		Con gái			0	0	
11.5	Nguyễn Minh Anh		Con gái			0	0	
11.6	Trần Tiên Linh		Em gái			0	0	
11.7	Nguyễn Duy Hưng		Bố chồng			0	0	